

THÔNG BÁO

Về việc tổ chức Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2023

Kính gửi: Quý cổ đông công ty CP Đầu tư xây dựng số 5

Công ty Cổ phần Đầu Tư Xây Dựng Số 5 trân trọng kính mời quý cổ đông đến tham dự Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2023 như sau:

Thời gian : Bắt đầu vào lúc 08 giờ 30, ngày 19 tháng 05 năm 2023.

Địa điểm : Khách sạn Sài Gòn Số 41-47 Đông Du- Quận 1 – TP.Hồ Chí Minh.

1/ NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

1/ NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

- Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2018-2023, kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022, kế hoạch SXKD năm 2023.
- Báo cáo kết quả kiểm toán năm 2022.
- Báo cáo của ban kiểm soát.
- Các tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2022; thù lao HĐQT, BKS năm 2022; Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023.
- Bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028
- Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.

Tất cả tài liệu Đại hội được công bố trên website của công ty: www.cic5.com.vn

2/ THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI:

- Tất cả các cổ đông có trong danh sách cổ đông đã chốt quyền tham dự ngày 15/3/2023.
- Quý cổ đông có thể ủy quyền cho người có tín nhiệm để dự họp thay (mẫu kèm theo).
 - Trường hợp Giám đốc công ty/đơn vị cử người đại diện đi thay xin vui lòng mang theo giấy ủy quyền.
 - Để cho công tác tổ chức Đại hội được tốt, đề nghị quý cổ đông xác nhận hoặc ủy quyền tham dự đại hội (mẫu kèm theo) gửi về công ty trước 14 giờ ngày 12 tháng 5 năm 2023 bằng một trong các hình thức sau đây:
 - Gửi giấy xác nhận về địa chỉ: Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng số 5 Số 22 Lý Tự Trọng (lầu 6), phường Bến Nghé, quận 1, TP.Hồ Chí Minh.
 - Điện thoại xác nhận tham dự Đại hội 028 38232074 - 0918365180
 - Fax giấy xác nhận theo số: 028 38232075
 - Gửi bằng email theo địa chỉ: cic5@cic5.com.vn
- Khi đến tham dự Đại hội đề nghị quý cổ đông mang theo căn cước công dân/ hộ chiếu (bản chính) kèm theo Thông báo mời họp để đối chiếu.

Nếu có vấn đề nào chưa rõ đề nghị quý cổ đông liên hệ với: Bà Lê Thị Thanh Thúy, thành viên ban tổ chức Đại hội qua số điện thoại 028 38232074 - 0918365180 để được giải đáp.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VPCTy



Phạm Danh Tuyên



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do – Hạnh Phúc

....., ngày tháng năm 2023

GIẤY ỦY QUYỀN

Về việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Kính gửi: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 5**

Tôi tên/hoặc đơn vị :

Là cổ đông của Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng số 5

Số CMND/ĐKKD : cấp ngày : tại :

Địa chỉ :

Nay tôi đồng ý ủy quyền cổ phần cho:

Ông/Bà :

Số CMND : cấp ngày : tại :

Địa chỉ :

Được quyền thay mặt tôi tham dự và thực hiện các quyền của cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng số 5.

Thời gian : kể từ ngày ký cho đến khi Đại hội kết thúc.

Người được ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên)

Người ủy quyền

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

GIẤY XÁC NHẬN

Về việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Kính gửi: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 5**

Tôi tên/hoặc đơn vị :

Là cổ đông /hoặc đại diện ủy quyền cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu Tư Xây Dựng Số 5.

Xác nhận có tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty năm 2023

....., ngày tháng năm 2023

Ký, ghi họ tên, đóng dấu (nếu có)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 04 năm 2023

**THÔNG BÁO
VỀ VIỆC ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ NHÂN SỰ HĐQT, BKS
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 5
NHIỆM KỲ 2023-2028**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Nghị định Số: 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty Đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng số 5 ngày 26 tháng 04 năm 2021;
- Nhiệm kỳ 2018 – 2023 của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng số 5 đã kết thúc. Để chuẩn bị cho việc bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2023 – 2028 Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng số 5 xin trân trọng thông báo tới Quý cổ đông về việc đề cử, ứng cử nhân sự dự kiến bầu thành viên HĐQT, BKS công ty nhiệm kỳ 2023 – 2028 trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, cụ thể như sau:

1. **Số lượng thành viên HĐQT được bầu:** dự kiến 05 thành viên
2. **Số lượng thành viên BKS được bầu:** dự kiến 03 thành viên
3. **Tiêu chuẩn và điều kiện đối với các ứng viên**

3.1 Tiêu chuẩn ứng viên tham gia HĐQT:

- (1). Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- (2). Phù hợp quy định tại Điều 25 của Điều lệ Công ty, cụ thể:
 - (a) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
 - (b) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
 - (c) Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý



khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

***Lưu ý:** Ngoài các tiêu chuẩn trên, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác, **thành viên độc lập Hội đồng quản trị** phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

3.2 Tiêu chuẩn ứng viên tham gia BKS:

- (1). Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- (2). Phù hợp quy định tại Điều 36 của Điều lệ Công ty, cụ thể:
 - (a) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
 - (b) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
 - (c) Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
 - (d) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty;
 - (đ) Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định trên, Kiểm soát viên công ty đại chúng, doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại công ty.

3021
CỘNG
HÒA
CỘNG
HÒA
TỰ
X
S
-TP.

4. Thủ tục đề cử, ứng cử nhân sự dự kiến bầu thành viên HĐQT, BKS

4.1. Quyền đề cử, ứng cử:

- Cổ đông hoặc đại diện cổ đông sở hữu từ 05% trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết được quyền ứng cử hoặc đề cử thành viên HĐQT, BKS.
- Cổ đông sở hữu ít hơn 05% số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết lại với nhau để đủ điều kiện đề cử thành viên HĐQT, BKS.

4.2. Đề cử vào Hội đồng quản trị:

Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử như sau:

- Từ 05% đến dưới 10% thì có quyền đề cử tối đa 01 ứng viên;
- Từ 10% đến dưới 30% thì có quyền đề cử tối đa 02 ứng viên;
- Từ 30% đến dưới 40% thì có quyền đề cử tối đa 03 ứng viên;
- Từ 40% đến dưới 50% thì có quyền đề cử tối đa 04 ứng viên;
- Từ 50% đến dưới 60% thì có quyền đề cử tối đa 05 ứng viên;
- Từ 60% đến dưới 70% thì có quyền đề cử tối đa 06 ứng viên;
- Từ 70% đến dưới 80% thì có quyền đề cử tối đa 07 ứng viên;
- Từ 80% đến dưới 90% thì có quyền đề cử tối đa 08 ứng viên;

4.3. Đề cử vào Ban Kiểm soát:

Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử như sau:

- Từ 05% đến dưới 10% thì có quyền đề cử tối đa 01 ứng viên;
- Từ 10% đến dưới 30% thì có quyền đề cử tối đa 02 ứng viên;
- Từ 30% đến dưới 40% thì có quyền đề cử tối đa 03 ứng viên;
- Từ 40% đến dưới 50% thì có quyền đề cử tối đa 04 ứng viên;
- Từ 50% đến dưới 90% thì có quyền đề cử tối đa 05 ứng viên;

4.4. Hồ sơ đề cử, ứng cử:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đáp ứng các điều kiện quy định theo Thông báo này phải gửi hồ sơ liên quan đến việc đề cử/ứng cử thành viên HĐQT cho Công ty. Hồ sơ gồm:

- Thư ứng cử /đề cử tham gia HĐQT, BKS (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu)

4.5. Thời hạn gửi và nơi nhận hồ sơ ứng cử, đề cử:

- Cổ đông/nhóm cổ đông ứng cử hoặc đề cử nhân sự dự kiến bầu thành viên HĐQT, BKS của Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng số 5 đề nghị gửi hồ sơ về công ty chậm nhất vào ngày 09/05/2023 theo địa chỉ:

Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng số 5, 22 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận



1, Tp.HCM

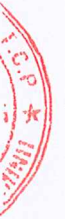
- Hồ sơ ứng cử, đề cử bầu thành viên HĐQT, BKS cổ đông/đại diện nhóm cổ đông có thể gửi mail theo địa chỉ: cic@cic5.com.vn thời hạn nêu trên và gửi bản chính cho Ban tổ chức Đại hội cổ đông trước giờ khai mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Trân trọng thông báo.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Thị Minh





Phụ lục 1
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

.....ngày tháng năm 2023

THƯ ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN HĐQT/BKS NHIỆM KỲ 2023-2028
(Dành cho cổ đông đủ điều kiện ứng cử, đề cử)

Kính gửi : Hội đồng Quản trị
Công ty Cổ phần Đầu Tư Xây Dựng Số 5

Tên cá nhân/Tổ chức:.....

CMND/ĐKKD: cấp ngày:.....Nơi cấp:.....

Địa chỉ liên hệ:.....

Điện thoại:.....

Là cổ đông Công ty CP Đầu tư Xây dựng số 5 có tổng số cổ phần nắm giữ tính đến ngày chốt quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 là:.....CP, tương ứng:.....% trên tổng số CP phổ thông.

(Chỉ ghi một trong 2 mục sau)

1/ Tôi / công ty chúng tôi xin đề cử cho:

Ông/Bà:.....

Ông/Bà:.....

Tham gia ứng cử vào : *(Chỉ đánh dấu vào ô phù hợp)*

Hội đồng quản trị :

Ban kiểm soát :

Nhiệm kỳ 2023-2028 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng số 5 năm 2023.

2/ Tôi xin ứng cử *(chỉ đánh dấu vào một ô phù hợp)*

Thành viên Hội đồng quản trị:

Ban kiểm soát :

Nhiệm kỳ 2023-2028 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng số 5 năm 2023

Hồ sơ đính kèm:

-Sơ yếu lý lịch người ứng cử/ được đề cử

Tôi / Công ty chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc đề cử, ứng cử này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ công ty.

Cá nhân/Đại diện theo pháp luật

(Ký và ghi rõ họ tên; đóng dấu nếu có)



Phụ lục 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

.....ngày tháng năm 2023

THƯ ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN HĐQT/BKS NHIỆM KỲ 2023-2028
(Dành cho nhóm cổ đông)

Kính gửi : Hội đồng Quản trị
Công ty Cổ phần Đầu Tư Xây Dựng Số 5

Tôi tên:

CMND/Thẻ căn cước số: cấp ngày: Nơi cấp:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại:

Là đại diện cho nhóm cổ đông trong danh sách kèm theo có tổng số cổ phần nắm giữ tính đến ngày chốt quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 là:.....CP, tương ứng:.....% trên tổng số CP phổ thông

Chúng tôi thống nhất đề cử cho:

1/ Ông/Bà:

CMND/Thẻ căn cước:

cấp ngày:

tại:

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại:

2/ Ông/Bà:

CMND/Thẻ căn cước:

cấp ngày:

tại:

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại:

3/.....

Tham gia ứng cử vào :(chỉ đánh dấu vào một ô phù hợp)

Hội đồng Quản trị:

Ban Kiểm soát:

Nhiệm kỳ 2023-2028 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng số 5 năm 2023.

Hồ sơ đính kèm:

-Danh sách các cổ đông đề cử:

-Sơ yếu lý lịch người được đề cử

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc đề cử này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ công ty.

Người đại diện cổ đông
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục 3:

Mẫu Sơ yếu lý lịch dùng cho ứng cử viên thành viên HĐQT



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho ứng cử viên thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng số 5)

- Họ và tên:
- Giới tính: Nam Nữ
- Ngày sinh:
- Quốc tịch: Việt Nam
- CMND số: ngày cấp: nơi cấp:
- Địa chỉ thường trú:.
- Số điện thoại liên lạc:
- Trình độ văn hoá:
- Trình độ chuyên môn:

Tên văn bằng	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo

10. Quá trình công tác:

Từ năm... đến năm...	Đơn vị công tác	Chức vụ

Tôi cam đoan thông tin trên là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã khai.

Tp.HCM, ngày tháng 4 năm 2023

Hồ sơ đính kèm: (CMND, bằng cấp, ...)

Ứng cử viên

- Bản sao CMND (Ký và ghi rõ họ tên)
- Bằng cấp nghiệp vụ/ chuyên môn



QUY CHẾ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 5
NHIỆM KỲ 2023-2028

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Nghị định Số: 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty Đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng số 5 ngày 26 tháng 4 năm 2021,

Công tác bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng số 5 được tiến hành theo những quy định sau đây:

- Số lượng thành viên HĐQT là: 05 người với nhiệm kỳ 05 năm (2023-2028).
- Số lượng thành viên BKS là: 03 người với nhiệm kỳ 05 năm (2023-2028).

Điều 1. Tiêu chuẩn các ứng viên tham gia HĐQT và BKS

1/ Tiêu chuẩn ứng viên tham gia HĐQT:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
- d) Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

Lưu ý: Ngoài các tiêu chuẩn trên, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác, **thành viên độc lập Hội đồng quản trị** phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;



- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

3/ Tiêu chuẩn ứng viên tham gia BKS:

- a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- d) Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- đ) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty;
- e) Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định trên, Kiểm soát viên công ty đại chúng, doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại công ty.

Điều 2: Quyền đề cử, ứng cử thành viên HĐQT và BKS

- Cổ đông hoặc đại diện cổ đông sở hữu từ 05% trở lên số cổ có quyền biểu quyết được quyền ứng cử hoặc đề cử thành viên HĐQT, BKS.
- Cổ đông sở hữu ít hơn 05% số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết lại với nhau để đủ điều kiện đề cử thành viên HĐQT, BKS.

1/ Đề cử vào Hội đồng quản trị:

Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử như sau:

- Từ 05% đến dưới 10% thì có quyền đề cử tối đa 01 ứng viên;
- Từ 10% đến dưới 30% thì có quyền đề cử tối đa 02 ứng viên;
- Từ 30% đến dưới 40% thì có quyền đề cử tối đa 03 ứng viên;
- Từ 40% đến dưới 50% thì có quyền đề cử tối đa 04 ứng viên;
- Từ 50% đến dưới 60% thì có quyền đề cử tối đa 05 ứng viên;
- Từ 60% đến dưới 70% thì có quyền đề cử tối đa 06 ứng viên;
- Từ 70% đến dưới 80% thì có quyền đề cử tối đa 07 ứng viên;
- Từ 80% đến dưới 90% thì có quyền đề cử tối đa 08 ứng viên;

2/ Đề cử vào Ban Kiểm soát:

Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử như sau:

- Từ 05% đến dưới 10% thì có quyền đề cử tối đa 01 ứng viên;
- Từ 10% đến dưới 30% thì có quyền đề cử tối đa 02 ứng viên;
- Từ 30% đến dưới 40% thì có quyền đề cử tối đa 03 ứng viên;
- Từ 40% đến dưới 50% thì có quyền đề cử tối đa 04 ứng viên;
- Từ 50% đến dưới 90% thì có quyền đề cử tối đa 05 ứng viên;

3/ Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS:

- + Thư ứng cử /đề cử tham gia HĐQT, BKS (theo mẫu);
- + Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu)

156370
 CÔNG TY
 PHÂN
 XÂY DỰNG
 SỐ 5
 HỒ CHÍ MINH

Điều 3: Thẻ lệ bầu cử tại Đại hội

1. Đối tượng được bỏ phiếu:

Tất cả các cổ đông, đại diện cổ đông có đủ tư cách dự Đại hội đều có quyền bỏ phiếu bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

2. Hình thức bỏ phiếu:

Đại hội chọn hình thức: **Bầu dồn phiếu**, theo đó mỗi cổ đông (hoặc đại diện ủy quyền) có **tổng số phiếu biểu quyết** tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu **nhân** với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc Ban KS và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Có bảng hướng dẫn cách bỏ phiếu kèm theo.

3. Phiếu bầu cử:

a. Phiếu hợp lệ:

- Là phiếu bầu do Ban bầu cử phát ra, có đóng dấu của Cty CP Đầu Tư Xây Dựng Số 5.
- Phiếu bầu đúng tên người trong danh sách bầu cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Số lượng thành viên được bầu ít hơn hoặc bằng số thành viên Đại hội đã biểu quyết thông qua.
- Tổng số phiếu bầu cho các thành viên cộng lại bằng hoặc ít hơn với số cổ phần nhân số thành viên được bầu.
- Phiếu bầu không bị tẩy xóa, chỉnh sửa.

b. Phiếu không hợp lệ:

- Phiếu trắng.
- Phiếu bầu ghi tên người ngoài danh sách bầu cử
- Phiếu không có tên cổ đông hoặc người được ủy quyền, dấu riêng, thêm ô hoặc thêm tên.
- Phiếu không đáp ứng các điều kiện tại mục a. nêu trên.

4. Người trúng cử vào HĐQT và BKS:

Người trúng cử vào HĐQT và BKS công ty được chọn theo thứ tự người có số phiếu bầu từ cao xuống thấp cho đến khi đủ số lượng thành viên mà Đại hội đã thông qua. Trường hợp có từ hai người trở lên có cùng số phiếu bầu cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại lần hai trong số các ứng cử viên có số phiếu ngang nhau. Trường hợp bầu lần hai mà chưa chọn được người trúng cử thì để lại bầu ở Đại hội kế tiếp.

Điều 4: Điều khoản thi hành

- Chủ tọa Đại hội chủ trì toàn bộ công tác bầu cử thành viên HĐQT và BKS, giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu và giải quyết các thắc mắc, khiếu nại về bầu cử (nếu có) và ghi vào biên bản Đại hội.
- Dự thảo Quy chế bầu cử này được trình bày trước Đại hội cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng số 5 và thông qua khi được sự chấp thuận của cổ đông đại diện có quyền biểu quyết tham dự Đại hội với tỷ lệ theo quy định tại Điều lệ.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG



HƯỚNG DẪN CÁCH BỎ PHIẾU BẦU HĐQT VÀ BAN KIỂM SOÁT

Cách thức bỏ phiếu bầu cử:

Ví dụ: Đại hội đề cử và ứng cử vào HĐQT là 03 người, Ban Kiểm soát là 02 người.
Đại hội biểu quyết thông qua số thành viên bổ sung HĐQT là 01 người, Ban KS là 01 người.

Một cổ đông X (hoặc đại diện ủy quyền) đang sở hữu 10.000 cổ phần, tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông X như sau :

- Tổng số phiếu bầu HĐQT: $10.000 \text{ CP} \times 3 = 30.000$ phiếu.
- Tổng số phiếu bầu BKS: $10.000 \text{ CP} \times 2 = 20.000$ phiếu

Theo đó, cổ đông X có các cách bỏ phiếu để bầu HĐQT và ban Kiểm soát như sau:

*Bầu Hội đồng Quản trị:

TT	Họ và tên người ứng cử, được đề cử	Cách 1	Cách 2	Cách 3	Cách 4
1	Nguyễn Văn A	10.000	30.000	5.000	
2	Nguyễn Văn B	10.000		20.000	5.000
3	Nguyễn Văn C	10.000		5.000	25.000
	Tổng số phiếu bầu	30.000	30.000	30.000	30.000

Diễn giải:

Cách 1: Chia phiếu bầu đều cho 3 thành viên HĐQT được bầu

Cách 2: Tập trung phiếu cho 1 thành viên bất kỳ trong phiếu bầu.

Cách 3,4: Chia số phiếu bầu cho từ 2 đến tối đa 3 người bất kỳ trong phiếu bầu

* Bầu Ban Kiểm soát:

TT	Họ và tên người ứng cử, được đề cử	Cách 1	Cách 2	Cách 3
1	Trần Văn A	10.000	20.000	5.000
2	Lê Văn B	10.000		15.000
	Tổng số phiếu bầu	20.000	20.000	20.000

Diễn giải:

Cách 1: Chia phiếu bầu đều cho 2 thành viên BKS được bầu

Cách 2: Tập trung phiếu cho 1 thành viên bất kỳ trong phiếu bầu.

Cách 3: Chia số phiếu bầu cho 2 người trong phiếu bầu



**CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 5**

	Nội dung	Thực hiện
	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu; - Báo cáo Kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và điều kiện tiến hành Đại hội; - Giới thiệu và biểu quyết thông qua Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, quy chế đại hội. 	Ban tổ chức
	Đoàn chủ tịch thông qua chương trình Đại hội	Đoàn chủ tịch
	Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2018 -2023, kết quả SXKD năm 2022, kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2023 và kế hoạch nhiệm kỳ 2023 - 2028	Ban lãnh đạo
	Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022	Kế toán trưởng
	Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ BKS năm 2022 và nhiệm kỳ 2018 - 2023	Ban kiểm soát
	Thảo luận nội dung các báo cáo	Đoàn chủ tịch
	Nghỉ giải lao và dùng tiệc trà	Ban tổ chức
	Bầu HĐQT và BKS Công ty nhiệm kỳ 2023 - 2028	Ban bầu cử
	Giới thiệu thông qua Ban bầu cử và kiểm phiếu; Thông qua Quy chế bầu cử; Ứng cử, đề cử và thông qua danh sách ứng viên (<i>Lý lịch trích ngang</i>);	
	Tiến hành bầu thành viên HĐQT và BKS Công bố kết quả bỏ phiếu	
	Biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội: <ul style="list-style-type: none"> - <i>Kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và nhiệm kỳ 2018 - 2023;</i> - <i>Thông qua phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2022;</i> - <i>Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022.</i> - <i>Thông qua quỹ lương năm 2022 và kế hoạch 2023;</i> - <i>Thông qua báo cáo của ban kiểm soát năm 2022 và nhiệm kỳ 2018 - 2023;</i> - <i>Thù lao HĐQT, BKS, TK Công ty thực hiện năm 2022 và kế hoạch năm 2023.</i> - <i>Kế hoạch, giải pháp thực hiện 2023 và kế hoạch nhiệm kỳ 2023 - 2028;</i> - <i>Thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023.</i> - <i>Thông qua kết quả bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028;</i> 	Đoàn chủ tịch
	Thông qua dự thảo báo cáo, Nghị quyết đại hội và bế mạc đại hội	Thư ký đại hội

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 04 năm 2023

**BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 5
TỔNG KẾT NHIỆM KỲ 2018-2023
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ 2023-2028**

**PHẦN THỨ I
TỔNG KẾT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD
NHIỆM KỲ 2018-2023**

**A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
NHIỆM KỲ 2018-2023**

I. Đánh giá điều kiện chủ quan và khách quan trong nhiệm kỳ

Dịch bệnh Covid-19 từ cuối năm 2019 cho đến nay đã ảnh hưởng nặng nề tới hầu hết các lĩnh vực trong nền kinh tế, mức độ ảnh hưởng ngày càng lan rộng và là nguyên nhân giảm mạnh đầu tư công và đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. Trong nhiệm kỳ qua tình hình chính trị xác hội trong nước và thế giới luôn biến động, không ổn định. Giá xăng dầu, giá vật tư và tỷ giá ngoại tệ luôn biến động, sự thiếu hụt lao động tự do trong ngành xây lắp sau khi hết giãn cách xã hội của đại dịch COVID19 đã đẩy chi phí nhân công lao động lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ qua đã ảnh hưởng lớn đến giá chi phí của ngành xây dựng.

Đầu tư công chịu sự kiểm soát và hậu kiểm kéo dài của các cơ quan quản lý nhà nước nên rất ít các dự án mới được triển khai. Các dự án đã thực hiện bị chậm nghiệm thu, thanh toán do kéo dài thời gian thanh tra, kiểm toán làm cho công tác thu hồi vốn bị chậm ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của công ty.

Cũng tại nhiệm kỳ này, nhân sự cấp cao của Công ty lại có sự thay đổi lớn và Công ty phải cơ cấu lại chất lượng nhân sự hiện có vì thế thời gian 5 năm qua là một nhiệm kỳ vô cùng khó khăn của đơn vị và có thể nói là nhiệm kỳ khó khăn nhất từ khi thành lập cho tới thời điểm hiện tại.

II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD theo nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông nhiệm kỳ 2018-2023

1. Đánh giá chung về các mặt hoạt động SXKD của Công ty trong nhiệm kỳ

Nhìn chung các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong nhiệm kỳ vừa qua đều không đạt được mục tiêu của HĐQT đã đặt ra ở ĐHCĐ nhiệm kỳ 2018 - 2023. Cụ thể:

1.1. Về định hướng phát triển của Công ty

Mục tiêu tại ĐHCĐ đã mong muốn tại Nhiệm kỳ 2018 – 2023 sẽ “Đưa công ty thành một doanh nghiệp mạnh trong xây lắp; Tiếp thu và học hỏi những xu thế mới trong kỹ thuật thi công, tạo ra những bước phát triển tiềm năng nhằm phục vụ nhiều hơn nữa các đối tượng khách hàng”. Tuy nhiên, thực tế khó khăn của ngành xây lắp trên cả nước, Công ty trải qua thời kỳ tái cơ cấu bộ máy cán bộ và người quản lý dẫn tới việc thực hiện mục tiêu phát triển Công ty cả về lượng và về chất đều không có đủ điều kiện thực hiện;

Tuy nhiên HĐQT Công ty vẫn kiên định mục tiêu phát triển Công ty trong nhiệm kỳ tới, thống nhất mục tiêu phát triển nguồn lực đảm bảo điều kiện nhận các hợp đồng EPC trong xây dựng hạ tầng dân dụng và EPC các dự án công nghiệp với yêu cầu công nghệ không quá phức tạp;

1.2. Mục tiêu: Chất lượng – Uy tín – Hiệu quả

“Chất lượng – Uy tín – Hiệu quả” là mục tiêu lâu dài của Công ty. Trong nhiệm kỳ vừa qua Công ty tuy không làm nhiều dự án lớn nhưng đã đảm bảo mục tiêu này. Không để xảy ra trường hợp mất an toàn lao động trên cả ba lĩnh vực Xây dựng – Sản xuất công nghiệp – Khai thác mỏ; Không để khách hàng phải phàn nàn về chất lượng sản phẩm của Công ty; Xây dựng mối quan hệ với các khách hàng mới. Đạt được hiệu quả SXKD dù còn khiêm tốn.

1.3. Mục tiêu đầu tư nguồn lực và thiết bị sản xuất

Do SXKD tụt giảm nên việc đầu tư mở rộng sản xuất cũng không có đủ điều kiện cả về năng lực tài chính và cơ hội để đầu tư. Ngoài một số thiết bị thiết yếu phục vụ công tác khai thác mỏ và chi phí sửa chữa văn phòng và mua sắm CCDC, Công ty không thực hiện được các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn của đơn vị đã đề ra. Nguồn vốn đầu tư được sử dụng từ vốn vay tín dụng và vốn lưu động.

2. Kết quả tổ chức hoạt động và sản xuất kinh doanh trong nhiệm kỳ qua

2.1. Bảng tổng hợp kết quả SXKD từ năm 2018 đến 2022

Đơn vị tính: Triệu đồng

Các chỉ tiêu theo NQ ĐHCĐ thường niên	2018		2019		2020		2021		2022	
	KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH
1. Tổng doanh thu và thu nhập khác	300.000	241.474	280.600	138.420	160.000	145.002	160.000	77.084	120.000	67.051
Xây lắp	270.000	206.209	253.000	102.416	134.300	87.039	133.300	50.391	85.500	31.827
SXCN - KT mỏ	30.000	29.906	27.600	27.737	25.700	21.523	26.700	21.619	34.500	26.716
DV và KD khác		5.359		8.267		36.440		5.074		8.508
2. Đầu tư XDCB và TB		8.314		127		572		244		773

Các chỉ tiêu theo NQ ĐHĐCĐ thường niên	2018		2019		2020		2021		2022	
	KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH
3. Tổng quỹ tiền lương <i>(Cán bộ trong danh sách đóng bảo hiểm)</i>	81.853	47.317	59.430	23.720	27.490	12.609	15.560	7.298	10.440	7.212
4. Thu nhập bình quân <i>(trđ/ng-thg)</i>		8.600.000		8.300.000		7.250.000		7.698.000	7.672.000	8.230.000
5. Lợi nhuận sau thuế	3.040	1.951	2.760	565	192	250	205	187	270	188
6. Cơ tức	10%	5%		0%		0%		0%		0%
7. Phân phối các quỹ	340	601	2.760	565	192	250	205	187	270	188
<i>Khen thưởng, phúc lợi</i>		350		300		250		180		188
<i>Đầu tư PT</i>		-		-		-		-		-
<i>Lợi nhuận để lại</i>		251		265		-		7		-
8. Tỷ suất LNST/VĐL		7,22%		2,09%		0,92%		0,69%		0,69%
9. Tỷ suất LNST/Dthu		0,81%		0,41%		0,17%		0,24%		0,28%

Xuyên suốt cả nhiệm kỳ, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty không có khởi sắc. Xây lắp tụt giảm, cơ hội chuyển mình của Công ty hầu như không có.

Trong năm 2022, Doanh thu thuần chỉ đạt 55.6% kế hoạch và thấp hơn năm 2021, trong đó doanh thu xây lắp đạt 37,2% kế hoạch. Lĩnh vực kinh doanh khác, sản xuất và khai thác Mỏ đá của Công ty đã bù đắp được gần 7 tỷ đồng chi phí gián tiếp và có lợi nhuận sau thuế 188 triệu đồng toàn Công ty.

2.2. Đánh giá hoạt động trong nhiệm kỳ 2018-2023

2.2.1. Về xây lắp

Công tác thị trường tìm kiếm việc làm không tốt do diễn biến thị trường đầu tư giảm sút, cơ chế quản lý nhà nước về đầu tư trong vài năm trở lại đây có điều chỉnh. dịch bệnh cũng là nguyên nhân chính dẫn tới hạn chế cơ hội đầu tư của các nhà đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, nhiều nhà đầu tư phải rút vốn, chi phí xây dựng tăng cao nên Công ty cũng phải cân nhắc việc tìm kiếm đối tác và ký hợp đồng mới cho dù công việc thực sự thiếu.

Để giảm thiểu chi phí trong giai đoạn này, Công ty đã tận dụng thời gian để cơ cấu lại lực lượng lao động và quản lý tại văn phòng, xây dựng lực lượng lao động mới theo mục tiêu năng động – tích cực – một người làm được nhiều việc và ưu tiên lao động chất lượng cao trong chuyên môn, chủ động trong công việc mà không chờ sự phân công của cấp quản lý.

Nhiều dự án đã không được thực hiện theo dự kiến ban đầu, khách hàng mới không có cơ hội tiếp cận và khai thác dẫn tới Công ty không thể ký mới được hợp đồng.

Tính riêng năm 2022, các hợp đồng ký mới chỉ được 17 Tỷ/94 tỷ kế hoạch đề ra.

2.2.2. Về sản xuất công nghiệp và khai thác mỏ

Trong nhiệm kỳ qua lĩnh vực sản xuất công nghiệp của công ty không có nhiều biến động, sản phẩm chính vẫn là sản xuất axetylen và khai thác, chế biến đá xây dựng.

Sản lượng acetylen giảm mạnh từ cuối nhiệm kỳ trước và trong trong cả nhiệm kỳ vừa qua vẫn không có chiều hướng gia tăng do không mở rộng được thị trường tiêu thụ và không thể đầu tư mở rộng sản xuất vì khu vực Xí nghiệp nằm trong chương trình di dời.

Về Mỏ đá Soklu 6 trong nhiệm kỳ qua vẫn là nguồn thu ổn định của Công ty, tuy nhiên việc khai thác đất tầng phủ vẫn chưa được cấp phép của cơ quan có thẩm quyền. Bên cạnh đó trữ lượng đá còn lại trên diện tích đã được đền bù không còn nhiều. chất lượng kém. việc thu xếp nguồn vốn đền bù mở rộng mặt bằng khai thác trong thời gian tới là cấp bách nếu không sẽ ảnh hưởng lớn tới nguồn thu và kết quả hoạt động của Công ty. Hiện tại Công ty đang thực hiện hợp đồng hợp tác với đơn vị ngoài để khai thác lượng đá puzoland mỏ côi trên mặt bằng mỏ để chế biến sản phẩm đá xẻ. tạo nguồn thu ổn định chi trả các chi phí thường xuyên và các nghĩa vụ tài chính của mỏ với Nhà nước;

Công ty đang làm việc với các cơ quan ban ngành để thực hiện việc tra soát và truy thu tiền đất và phí tài nguyên từ những năm trước chưa thực hiện.

2.3. Quản lý đất đai

2.3.1. Lầu 6 số 22 Lý Tự Trọng. quận 1. TP.HCM

Diện tích này được Công ty thuê của Công ty quản lý kinh doanh nhà TP HCM theo Hợp đồng thuê văn phòng số 240/HĐTĐ-QLKDN-KD. với mục đích sử dụng làm văn phòng. trả tiền hàng năm. Dự kiến năm 2023 bên cho thuê sẽ tăng giá thuê theo qui định chung của UBND thành phố.

Tổng diện tích theo hợp đồng là 400m²; Hiện nay văn phòng Công ty đang trực tiếp sử dụng 260m²; Diện tích 140m² còn lại đang hợp tác với đơn vị khác với mức thu cố định để bù đắp một phần cho chi phí thuê văn phòng của Công ty.

2.3.2. Khu đất 9X Chu Văn An. quận Bình Thạnh. Tp.HCM

Tổng diện tích được giao theo Hợp đồng thuê đất số 7587/HĐ-TNMT-ĐKKTD ngày 18/09/2008 của Sở tài nguyên và môi trường là 2.224.7 m²; Thời gian thuê đất: ngắn hạn hàng năm cho đến khi thực hiện qui hoạch, trả tiền thuê đất hàng năm cho Chi cục thuế quận Bình Thạnh; Mục đích sử dụng làm khu văn phòng, kho và nhà ở tạm;

Tuy nhiên, cũng theo quy định Hợp đồng thuê đất, Công ty không được phép làm thay đổi hiện trạng và mục đích sử dụng khu đất. Đây là vấn đề căn bản để

việc đầu tư hoặc tìm kiếm cơ hội hợp tác đầu tư khó có khả năng thực hiện.

Hiện nay, Công ty đang khai thác diện tích đất bằng Hợp đồng hợp tác kinh doanh kho bãi để lấy nguồn kinh phí bù đắp chi phí thuê đất và tìm kiếm cơ hội đầu tư ngay khi Nhà nước có sự thay đổi về chính sách.

2.3.3. Khu đất Đường số 5 + 9 KCN Biên Hòa 1. Đồng Nai

Công ty ký Hợp đồng thuê đất số 19/HĐTĐ/BH1, trả tiền thuê hàng năm và mục đích sử dụng sản xuất và văn phòng sản xuất;

Do khu đất này đang trong giai đoạn giải tỏa theo chủ trương của tỉnh Đồng Nai nên Công ty không có định hướng đầu tư lâu dài. Hiện tại khu đất đang được sử dụng một phần nhỏ làm khu sản xuất axetylen, phần diện tích còn lại được khai thác kinh doanh kho bãi.

2.3.4. Mỏ đá Solu 6

Tổng diện tích mỏ đã và đang quản lý và sử dụng: 50.76 ha. Trong đó

TT	Nội dung	Diện tích được cấp phép	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	50.76 ha	
1	Diện tích được cấp làm khu phụ trợ	16 ha	
2	Khai thác mỏ	34.76 ha	
2.1	Phần chưa khai thác & chưa đền bù	16.76ha	
2.2	Đã đền bù chưa khai thác	0.5 ha	
2.3	Phần đã đền bù chưa thuê đất	12ha	Bản chất là chưa sang tên quyền sử dụng đất về Công ty

(*). Diện tích 1,4 ha của nhà ông Chúc (nằm ngoài ranh qui hoạch khai thác) đã được Công ty đền bù và chưa khai thác sẽ phải chuyển nhượng sang cho đơn vị khác vì diện tích này đã được cấp phép khai thác mỏ cho đơn vị khác.

(*) Khó khăn, thuận lợi của mỏ: Trữ lượng mỏ hiện tại còn rất thấp, cơ bản chỉ là đá base và đất tầng phủ (đang nộp hồ sơ xin cấp phép khai thác); Chi phí đền bù cho dân ngày càng tăng; các khi vực mỏ xung quanh là của các đơn vị địa phương Đồng Nai nên trữ lượng, chất lượng sản phẩm tốt hơn nên rất khó cho Công ty trong vấn đề cạnh tranh. Việc khai thác mỏ trong những năm trước không có kế hoạch chi tiết cụ thể, dẫn tới mặt bằng khai thác mỏ và sản phẩm tận thu rất lộn xộn trên mặt bằng mỏ. Phần mỏ đã khai thác phủ xanh không có hiệu quả và hiện tại công nhân đang trồng chuối mà không có sản phẩm thu hoạch.

2.4. Về công tác tổ chức và xây dựng nguồn lực

2.4.1. Công tác cơ cấu tổ chức của Công ty

Trong nhiệm kỳ qua Công ty không thực hiện cơ cấu lại tổ chức của đơn vị, ngoài công tác sắp xếp lại bộ máy văn phòng Công ty, cơ cấu lại lao động các bộ phận của khối văn phòng và mỏ đá Soklu 6.

2.4.2. Công tác xây dựng nguồn nhân lực

Công ty nhận thức được rằng con người là nhân tố quan trọng trong sản xuất

kinh doanh, do đó trong nhiệm kỳ qua công ty luôn chú trọng công tác tự đào tạo nhân lực, tuyển chọn nhân lực có đủ năng lực đảm trách nhiệm vụ được giao.

Các thay đổi nhân lực trong nhiệm kỳ như sau:

a. Về Hội đồng quản trị:

+ Đầu nhiệm kỳ, Đại hội đồng cổ đông đã bầu Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 thành viên: Ông Chu Tuấn Ngọc làm Chủ tịch HĐQT Công ty, các thành viên gồm ông Nguyễn Văn Khương, bà Trần Thị Minh, ông Nguyễn Hồng Hải và ông Nguyễn Văn Hiền.

+ Biến động tăng/giảm trong nhiệm kỳ 2018 - 2023:

- Năm 2020 Đại hội bầu bổ sung ông Lê Văn Thuyên thay ông Chu Tuấn Ngọc. Bà Trần Thị Minh được bầu làm Chủ tịch HĐQT Công ty.
- Năm 2021 Đại hội miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Văn Khương. Bãi nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Văn Hiền.
- Năm 2022 Đại hội bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT là ông Phạm Danh Tuyên và ông Vũ Mạnh Hùng. Như vậy hiện tại HĐQT Công ty gồm 05 thành viên.

b. Về Ban điều hành Công ty:

Trong nhiệm kỳ bổ nhiệm mới Ông Phạm Danh Tuyên chức danh Giám đốc Công ty. và ông Vũ Mạnh Hùng được bổ nhiệm chức danh Phó giám đốc Công ty.

c. Về Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát Công ty trong nhiệm kỳ gồm 03 thành viên: Ông Ngô Đức Cường làm Trưởng Ban kiểm soát. 02 Kiểm soát viên là ông Hoàng Tuấn Anh và bà Lương Thị Ngọc Phụng.

d. Về người lao động:

Tổng số CBCNV có hợp đồng lao động từ 1 năm trở lên đầu năm 2018 là 167 người, cuối năm 2022 là 70 người. Trong nhiệm kỳ qua giảm 97 người. Trong đó bao gồm giảm do thu hẹp sản xuất và không đáp ứng được yêu cầu của Công ty.

2.4.3. Tổ chức công đoàn và công tác chăm lo đời sống CBCNV

Công ty đã thực hiện đầy đủ các chính sách chế độ đối với người lao động. Mức thu nhập bình quân của CBCNV có hợp đồng lao động 1 năm trở lên trong 5 năm qua ổn định bình quân 8.097.759 đ/ng.tháng.

Công ty đã áp dụng chế độ thu nhập cho CBCNV theo vị trí công tác, có phụ cấp theo đặc điểm địa bàn thi công đồng thời áp dụng hình thức chấm điểm theo năng suất.

2.5. Công tác trích lập dự phòng và xử lý rủi ro tài chính

Đến thời điểm 31/12/2022, tình hình trích lập dự phòng như sau:

- Trích lập dự phòng công nợ khó đòi: 4,699 tỷ đồng, thực hiện tăng trong kỳ 2,685 tỷ đồng

- Xử lý tồn tại tài chính (dở dang hết doanh thu, giảm phải thu của các đối tượng không có khả năng thu hồi theo pháp luật...): 1,629 tỷ đồng;

2.6. Quản lý công nợ phải trả

a. Nợ ngân hàng:

TT	Tên ngân hàng	Dư nợ 01/01/2018	Dư nợ 31/12/2022
1	Ngân hàng Quân đội	35.350.750.359	
2	Ngân hàng VIB	9.474.332.301	0
3	Ngân hàng Tiên Phong	0	3.830.000.000
	Cộng	44.825.082.660	3.830.000.000

b. Nợ cá nhân:

TT	Đối tượng nợ	Dư nợ 01/01/2018	Dư nợ 31/12/2022
1	Cao Thị Thu Hương		550.000.000
	Cộng		550.000.000

c. Nợ cơ quan quản lý nhà nước

TT	Đối tượng nợ	Dư nợ 01/01/2018	Dư nợ 31/12/2022
1	Nợ thuế	4.217.697.620	5.791.770.681
2	Nợ bảo hiểm	214.292.930	90.124.350
3	Nợ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	0	3.582.735.910
	Cộng	4.431.990.550	9.464.630.941

3. Công tác quản trị HĐQT Công ty

- Có thể nói giai đoạn 2018 – 2023 HĐQT đã đồng hành cùng với Ban điều hành của Công ty để khắc phục khó khăn trong SXKD, đặc biệt là giảm được dư nợ vay ngân hàng, giảm áp lực trả nợ và chi phí tài chính đáng kể.
- Trong năm 2022 HĐQT Công ty đã tổ chức họp và xin ý kiến các thành viên bằng văn bản 8 lần, ban hành các nghị quyết và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT 2 lần.
- Trong suốt nhiệm kỳ 2018 - 2023, HĐQT đã thực hiện:
 - + Ban hành và điều chỉnh, sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và trình thông qua tại Đại hội đồng cổ đông theo các quy định hiện hành của Nhà nước và phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị;
 - + Ban hành các Nghị quyết, quyết định liên quan đến mô hình tổ chức hoạt động của Công ty theo thẩm quyền;
 - + Thực hiện các chức năng và nhiệm vụ của HĐQT theo đúng quy định của Điều lệ Công ty đã được ĐHCĐ thông qua;

+ Tuân thủ đầy đủ các quy định của UBCK, Sở Giao dịch chứng khoán và trung tâm lưu ký chứng khoán trong việc công bố thông tin đại chúng và các quy định bắt buộc khác.

4. Đánh giá chung

Nhiệm kỳ vừa qua thực sự là thời kỳ khó khăn của Công ty, tuy không có rủi ro tài chính mới phát sinh nhưng nhiều rủi ro tài chính từ các thời kỳ trước vẫn không có cơ hội khắc phục do tài chính của đơn vị gặp khó khăn.

Ngoài các nguyên nhân khách quan nêu ở các phần trên thì về chủ quan có phần trách nhiệm của HĐQT cũng như Ban điều hành trong nhiệm kỳ qua chưa có những quyết định, chỉ đạo mang tính đột phá để khôi phục sự phát triển của công ty.

T. C.
H. G.
C. H.

PHẦN THỨ II

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ 2023-2028

I. **Đánh giá tình hình chung**

1. **Thuận lợi:**

Thương hiệu và năng lực của công ty được khẳng định qua một số công trình có giá trị lớn đòi hỏi cao về quản lý, chất lượng, tiến độ như công trình Dược phẩm OPC, nhà máy Coca-cola, nhà máy dệt nhuộm CT&Vina, v.v...

2. **Khó khăn:**

- Kinh tế Việt Nam trong những năm tới tiếp tục còn nhiều khó khăn thách thức do tác động của tình hình bất ổn trên thế giới và khu vực vẫn còn chưa có dấu hiệu hạ nhiệt;
- Nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty quá ít so với các công ty xây dựng cùng ngành chủ yếu dựa vào vốn vay ngân hàng;
- Nguồn lực con người có chất lượng cao chưa đủ đáp ứng cho nhu cầu Công ty;
- Cạnh tranh gay gắt trong đấu thầu, nhất là với các dự án vừa và nhỏ phù hợp với năng lực hiện có của Công ty. Đối thủ cạnh tranh trong phân khúc của Công ty chủ yếu là các doanh nghiệp tư nhân nên giá thầu vô cùng thấp, lợi nhuận gộp không cao;
- Công ty không có tiền năng kinh tế để đầu tư nâng cao năng lực về thiết bị, dụng cụ thi, không đủ điều kiện cạnh tranh với nhiều đơn vị khác.

II. **Mục tiêu chiến lược giai đoạn 2023-2028**

1. **Định hướng phát triển**

Tập trung xây dựng và phát triển lại năng lực kinh nghiệm trong xây dựng các công trình công nghiệp hóa chất có tính đặc thù riêng của đơn vị;

Đầu tư phát triển lĩnh vực EPC các gói thầu M&E (cơ điện) cả trong dân dụng và trong công nghiệp;

Đối với Mỏ đá Soklu 6, ngoài việc hoàn thành các thủ tục về xin giấy phép khai thác đất tầng phủ để bán ra thị trường tạo nguồn tài chính và mở rộng sản xuất tại mỏ bao gồm: (1) đền bù đất mở rộng khai trường; (2) Khai thác phần thị trường đá cắt trang trí và liên kết với các đối tác bên ngoài để tận dụng khai thác hết nguồn nguyên liệu; (3) Diện tích đất sau khi hoàn thổ nghiên cứu và tìm đối tác trồng chuỗi xuất khẩu lá.

2. **Các mục tiêu chủ yếu của Công ty**

Phát triển “Chất lượng – Uy tín – Hiệu quả” là mục tiêu lâu dài của Công ty;

Xây dựng thành công những công trình đúng theo ý tưởng của “nhà thiết kế” và phù hợp với mong muốn của chủ đầu tư;

Xây dựng Công ty vững mạnh trong lĩnh vực xây lắp, ổn định trong sản xuất

và khai thác mỏ nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng;

Phần đầu lợi nhuận gộp trên các hợp đồng xây lắp đạt mức tối thiểu 3% doanh thu;

Hàng năm đơn vị có nguồn xử lý tồn tại tài chính và trích lập dự phòng khoảng 1.000 triệu đồng cho đến khi hết rủi ro;

Hoàn thành các giấy phép khai thác các sản phẩm tại mỏ đá Soklu 6, thống nhất với cơ quan quản lý nhà nước về khoản phí tài nguyên phải nộp từ các thời kỳ trước chưa thực hiện;

3. Chỉ tiêu cụ thể các năm 2023 - 2027

Đơn vị tính: triệu đồng

Các chỉ tiêu theo NQ ĐHCĐ thường niên	2023	2024	2025	2026	2027
1. Tổng doanh thu và thu nhập khác	118.380	161.015	186.063	243.805	269.462
<i>Xây lắp</i>	<i>77.199</i>	<i>120.000</i>	<i>144.000</i>	<i>201.600</i>	<i>242.400</i>
<i>SXCN - KT mỏ</i>	<i>33.000</i>	<i>33.000</i>	<i>34.000</i>	<i>34.000</i>	<i>23.000</i>
<i>DV và KD khác</i>	<i>8.181</i>	<i>8.015</i>	<i>8.063</i>	<i>8.205</i>	<i>4.062</i>
2. Đầu tư XDCB và TB	1.200	1.500	1.500	1.500	1.500
3. Tổng quỹ tiền lương (Cán bộ trong danh sách đóng bảo hiểm)	8.673	10.175	11.373	14.282	16.812
<i>Trong đó, quỹ lương khối văn phòng Công ty</i>	<i>3.510</i>	<i>3.685</i>	<i>3.870</i>	<i>4.257</i>	<i>4.685</i>
4. Thu nhập bình quân (trở/ng-thg)	8.010.000	9.635.000	10.795.000	13.791.000	16.363.000
5. Lợi nhuận sau thuế ⁽¹⁾	236	918	1.574	1.866	1.780
6. Cổ tức ⁽²⁾	-	-	3%	5%	5%
7. Phân phối các quỹ					
<i>Khen thưởng, phúc lợi ⁽³⁾</i>	<i>min (50% LN còn lại sau chia cổ tức)</i>	<i>min (50% LN còn lại sau chia cổ tức)</i>	<i>min (50% LN còn lại sau chia cổ tức)</i>	<i>min (50% LN còn lại sau chia cổ tức)</i>	<i>min (50% LN còn lại sau chia cổ tức)</i>
<i>Đầu tư PT</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Quỹ thưởng HDQT, BKS và Ban điều hành (GD&PGĐ) ⁽⁴⁾</i>	<i>min (20% LN còn lại sau chia cổ tức)</i>	<i>min (20% LN còn lại sau chia cổ tức)</i>	<i>min (20% LN còn lại sau chia cổ tức)</i>	<i>min (20% LN còn lại sau chia cổ tức)</i>	<i>min (20% LN còn lại sau chia cổ tức)</i>
<i>Lợi nhuận để lại</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
8. Tỷ suất LNST/VĐL	0,87%	3,40%	5,83%	6,91%	6,59%
9. Tỷ suất LNTT/Dthu	0,25%	0,71%	1,06%	0,96%	0,83%

⁽¹⁾ Lợi nhuận trước thuế sau khi đã xử lý tồn tại rủi ro tài chính khoảng 1.000 triệu đồng mỗi năm;

⁽²⁾ Kế hoạch chia cổ tức từ năm 2023 đến năm 2027: tùy thuộc vào tình hình tài chính thực tế. Hội Đồng Quản Trị sẽ trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên

về việc chia hay không chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế kết dư còn lại.

^(3&4) Đây chỉ là định hướng, việc phân phối sẽ được trình chính thức tại các kỳ đại hội thường niên.

Việc thực hiện đầu tư cơ bản theo kế hoạch sẽ không sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển của đơn vị mà sử dụng từ nguồn vốn SXKD khác.

III. Các biện pháp thực hiện mục tiêu kế hoạch nhiệm kỳ 2023 - 2028

1. Lĩnh vực xây lắp

Tăng cường công tác tham gia đấu thầu các công trình trong nước duy trì ổn định thị trường sẵn có và tăng cường công tác tiếp thị phát triển thị trường mới.

Tiếp tục hợp tác với các đối tác chiến lược có năng lực tốt trong các lĩnh vực thiết kế kỹ thuật, công nghệ để cùng tham gia thực hiện các công trình dưới hình thức tổng thầu EPC các dự án lớn của các nhà đầu tư nước ngoài.

Công ty sẽ tập trung vào việc đầu tư cải tiến trang thiết bị và công nghệ thi công xây dựng hiện có cho ngang bằng trình độ với các doanh nghiệp cùng ngành nghề trên địa bàn nhằm tiết kiệm chi phí, tăng năng suất lao động, rút ngắn tiến độ và nâng cao chất lượng thi công các công trình xây dựng.

Phát triển nguồn nhân lực cho mảng thi công xây lắp : dựa trên lực lượng hiện có công ty sẽ tiếp tục công tác đầu tư và phát triển theo chiều sâu trong việc huấn luyện, đào tạo. Công ty hướng tới mục tiêu ngày càng chuyên môn hóa sâu hơn nữa trong từng lĩnh vực thi công xây lắp cho cả cán bộ quản lý và các lực lượng công nhân có tay nghề.

Về lĩnh vực xây lắp dân dụng tích cực bám sát thị trường khu vực miền Đông và miền Tây nam bộ trong đó khu vực Bình Dương, Đồng Nai và thành phố Hồ Chí Minh là trọng tâm.

Tập trung phát triển đội ngũ cán bộ thị trường nhằm đảm bảo mục tiêu thị trường đề ra:

- Tập trung phát triển vào lĩnh vực chính là xây lắp công nghiệp, xây lắp công nghiệp dân dụng; khai thác các hợp đồng có nguồn vốn rõ ràng, dòng tiền ổn định, khả năng thanh toán cao, đặc biệt là các công trình có nguồn vốn NSNN.
- Tiếp tục có chính sách phù hợp để thu hút các Đội, các đối tác mang hợp đồng về Công ty.
- Phân tích và đánh giá việc tổ chức thực hiện thi công phù hợp với đặc điểm mỗi công trình để bảo đảm tính hiệu quả, tránh những rủi ro cho Công ty.

2. Lĩnh vực sản xuất công nghiệp

Cơ sở tại Khu Công nghiệp Biên Hòa 2 sẽ giải tỏa làm khu hành chính trung tâm của Tỉnh Đồng Nai nên tập trung khai thác có hiệu quả mặt bằng tại đây.

Giữ vững thị trường tiêu thụ sản phẩm công nghiệp hiện có; tăng cường mở rộng thị trường tiêu thụ mới.

Đánh giá lại thực trạng thị trường đá xây dựng tại khu vực Đồng Nai để

9376
3 TY
HÀN
XÂY
SỐ 5
PH

có biện pháp mở rộng khai trường khai thác đá và các sản phẩm từ mỏ.

3. Về công tác tổ chức điều hành và phát triển nguồn lực

Đa dạng hóa công tác quản lý điều hành các công trình nhằm giảm thiểu rủi ro và giảm áp lực tài chính.

Phát triển đội ngũ nhân lực trong lĩnh vực EPC các gói thầu M&E và đội ngũ thiết kế xây dựng cả trên hiện trường và trong các phân việc EPC xây lắp;

Tiếp tục củng cố, kiện toàn bộ máy quản lý điều hành và các đơn vị trực thuộc theo hướng gọn nhẹ và chuyên sâu đảm bảo có được đội ngũ cán bộ lãnh đạo, kỹ sư và chuyên viên giỏi để điều hành sản xuất kinh doanh toàn công ty đạt hiệu quả cao.

Xem con người là yếu tố quan trọng trong sự phát triển của doanh nghiệp nên việc tuyển dụng, đào tạo, đánh giá lại đội ngũ là công việc làm thường xuyên hàng năm để có được đội ngũ CBCNV giỏi.

Để CBCNV yên tâm công tác gắn bó lâu dài với công ty, không ngừng nâng cao đời sống tinh thần, vật chất cho người lao động, đồng thời cần xây dựng chế độ thu nhập, đãi ngộ thỏa đáng với năng lực của người lao động, tạo cơ chế linh hoạt làm động lực cho việc rèn luyện phấn đấu vươn lên để trở thành những cán bộ chủ chốt của công ty.

4. Về nguồn lực tài chính

Căn cứ vào thực trạng công ty nguồn vốn chủ sở hữu công ty quá thấp so với các đơn vị cùng ngành, nguồn vốn chủ yếu vay ngân hàng hoặc dưới hình thức khác điều này về mặt điều hành sẽ bị nhiều áp lực và rủi ro và rất khó cạnh tranh khi đấu thầu có quy định mức vốn chủ sở hữu, do đó về mặt tài chính công ty phải:

- Chọn chủ đầu tư có nguồn vốn tốt để công tác quyết toán thu hồi vốn nhanh, phân chia rất nhiều giai đoạn thanh toán trong hợp đồng, huy động mọi nguồn lực tài chính của đội để giảm bớt áp lực cho công ty.
- Đẩy mạnh công tác thanh quyết toán bàn giao và tập trung nâng cao công tác thu hồi nợ.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm ngăn chặn tiêu cực cũng như tiết kiệm để giảm giá thành.

5. Về đầu tư XDCB và nâng cao năng lực thiết bị:

5.1. Đầu tư thiết bị, tài sản cố định:

Trong nhiệm kỳ tới, Công ty chủ yếu thực hiện đầu tư thiết bị khai thác mỏ và đền bù mở rộng phạm vi khai thác trong ranh đã được cấp phép. Bên cạnh đó Công ty sẽ thực hiện đầu tư bổ sung công cụ, dụng cụ và thiết bị thi công đơn giản phục vụ cho lĩnh vực xây lắp.

5.2. Về đầu tư dự án 9X Chu Văn An:

Quận Bình Thạnh đã tổ chức đo đạc lấy tim mốc đường và thông tin chủ

khu đất để mở rộng đường Chu Văn An, do đó công ty sẽ tích cực hoàn thiện dự án đầu tư và tăng cường công tác tìm đối tác có tiềm năng để liên danh liên kết hợp tác đầu tư tại 9X Chu Văn An. Trong thời gian chờ dự án Công ty sẽ tập trung khai thác có hiệu quả tại mặt bằng tại đây phù hợp quy định hiện hành.

6. Rủi ro và giải pháp tài chính

Tăng cường mở rộng và nâng cao kết quả hoạt động SXKD trong tất cả các lĩnh vực.

Đánh giá, phân loại các tồn tại, đưa ra giải pháp xử lý phù hợp, kết hợp việc kiểm soát, quản trị rủi ro trong SXKD.

Năm 2023 vẫn còn nhiều khó khăn thách thức nhưng với tinh thần đoàn kết, sự tận tâm của tập thể CBCNV vì sự nghiệp xây dựng Công ty Cổ phần Đầu Tư Xây Dựng số 5 phát triển ổn định bền vững. HĐQT. Ban Điều hành cùng tập thể CBCNV Công ty quyết tâm hơn nữa để hoàn thành kế hoạch năm 2023 và các năm tiếp theo.

Kính báo cáo Đại Hội Đồng Cổ Đông kết quả thực hiện được của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023 và định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2023-2028.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trần Thị Minh



CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 5
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 5 năm 2023

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
Về hoạt động SXKD năm 2022 và tổng kết nhiệm kỳ 2018-2023

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018-2022 và các nghị quyết, quyết định của HĐQT Công ty;

Căn cứ Báo cáo tài chính từ năm 2018-2022 đã được kiểm toán và các tài liệu, chứng từ, sổ sách kế toán của Công ty;

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty với những nội dung chủ yếu sau:

1. Đánh giá sơ bộ kết quả hoạt động SXKD từ năm 2018-2022;
2. Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022 về hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính; đầu tư XDCB và mua sắm tài sản năm 2022;
3. Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc điều hành năm 2022;
4. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022;
5. Nhận xét và một số kiến nghị.

I/ Kết quả hoạt động SXKD từ năm 2018-2022 và tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022

1. **Kết quả kinh doanh năm 2022 và giai đoạn từ năm 2018-2022**

DVT: Triệu đồng.

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022		
						Nghị quyết	Thực hiện	TH/NQ (%)
A	B	1	2	3	4	5	6	7=6/5
1	Tổng DT và TN khác	241.474	138.421	145.002	77.084	120.000	67.050	55,88
	<i>Trong đó</i>							
	<i>1.1. Doanh thu thuần</i>	<i>240.127</i>	<i>137.242</i>	<i>144.059</i>	<i>76.842</i>	<i>120.000</i>	<i>66.733</i>	<i>55,61</i>
	<i>- DT xây lắp</i>	<i>206.209</i>	<i>102.416</i>	<i>87.040</i>	<i>50.391</i>	<i>85.500</i>	<i>31.827</i>	<i>37,22</i>
	<i>- DT SXCN và KD</i>	<i>33.918</i>	<i>34.825</i>	<i>57.019</i>	<i>26.450</i>	<i>34.500</i>	<i>34.906</i>	<i>101,18</i>

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022		
						Nghị quyết	Thực hiện	TH/NQ (%)
A	B	1	2	3	4	5	6	7=6/5
	<i>khác</i>							
	<i>1.2. DTTC+Thu nhập khác</i>	<i>1.046</i>	<i>1.179</i>	<i>943</i>	<i>242</i>		<i>317</i>	
2	Giá vốn hàng bán	219.820	124.788	134.025	69.216		59.447	
	<i>Tỷ lệ GVHB/doanh thu thuần (%)</i>	<i>91,5%</i>	<i>90,9%</i>	<i>93,03%</i>	<i>90,08%</i>		<i>89,08%</i>	
3	Chi phí tài chính	4.952	3.669	1.617	1.039		527	
4	Chi phí bán hàng	105	315	432	16,49		-	
5	Chi phí quản lý DN	14.072	7.927	7.930	6.248		6.566	
6	Chi phí khác	52	943	662	312		210	
7	Lợi nhuận trước thuế	2.471	779	334	252	337,5	299	88,59
8	Lợi nhuận sau thuế	1.913	565	250	187	270	188	69,63
9	Đầu tư XDCB và mua sắm TS, CCDC	8.314	127	572	244	1.500	773	51,53
10	Nộp NSNN	10.238	7.091	4.849	5.625	6.250	3.842	61,47
11	Quỹ tiền lương trích vào chi phí SXKD	47.317	23.720	12.609	7.298	10.440	7.212	69,08
12	Thu nhập bq (triệu đồng/người/tháng)	8,6	8,3	7,25	7,7	8,21	8,23	100,32

Nhận xét:

- Trong 5 năm vừa qua (2018-2022):

+ Về doanh thu thuần: Doanh thu thuần giảm dần qua từng năm, chủ yếu giảm ở chỉ tiêu doanh thu xây lắp, còn doanh thu SXCN và doanh thu khai thác khoáng sản tương đối ổn định.

+ Về kết quả kinh doanh: Cũng tương tự như chỉ tiêu doanh thu thuần, lợi nhuận sau thuế giảm dần qua từng năm. Mặc dù tỷ lệ lãi gộp/doanh thu thuần tương đối ổn định (khoảng từ 8-10%/doanh thu) nhưng do doanh thu thực hiện thấp nên lợi nhuận sau thuế cũng thấp về giá trị tuyệt đối.

- Năm 2022:

+ Doanh thu thuần năm 2022 chỉ đạt 55,6% kế hoạch và thấp hơn năm 2021, trong đó doanh thu xây lắp đạt 37,2% kế hoạch.

+ Nhìn chung, do tình hình khó khăn chung mấy năm vừa qua của ngành XDCB nên mảng doanh thu xây lắp và SXCN của Công ty chưa hiệu quả, gần như không có lãi gộp. Trong năm 2022 mảng dịch vụ, lợi nhuận từ hợp tác kinh doanh và kinh doanh từ Mở đá của Công ty đã bù đắp được gần 7 tỷ đồng chi phí gián tiếp và có lợi nhuận sau thuế 188 triệu đồng toàn Công ty.

Lợi nhuận năm 2022 của Công ty đã bao gồm nguồn dự phòng từ khoản trích lập bổ sung dự phòng phải thu khó đòi Công ty CP Tân Thành Mỹ là 1.535 tỷ đồng.

2. Báo cáo tài chính năm 2022

Báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh. Ban kiểm soát có một số nhận xét và kiến nghị như sau:

2.1. Một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính năm 2022

Đơn vị tính: Triệu đồng.

TT	Chỉ tiêu	31/12/2022	01/01/2022
I	Tổng tài sản	75.259	89.317
1	Tài sản ngắn hạn	67.483	80.284
-	Phải thu khách hàng	29.362	34.199
-	Hàng tồn kho	28.704	33.256
2	Tài sản dài hạn	7.776	9.032
-	Tài sản cố định	3.679	3.985
II	Tổng nguồn vốn	75.259	89.317
1	Nợ phải trả	39.654	53.720
-	Nợ ngắn hạn	39.654	53.720
2	Vốn chủ sở hữu	35.605	35.597
-	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	27.000	27.000
-	Quỹ Đầu tư phát triển	7.134	7.134
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.367	1.359
III	Kết quả kinh doanh	Năm 2022	Năm 2021
1	Doanh thu thuần	66.733	76.842
2	Lợi nhuận trước thuế	299	252
3	Lợi nhuận sau thuế	188	187

2.2. Phân tích một số chỉ tiêu cơ bản

TT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021
1	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản (%)	10,33	10,11
2	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản (%)	89,67	89,88
3	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (%)	52,69	60,15
4	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn (%)	47,31	39,85
5	Khả năng thanh toán nhanh (lần) = (TSNH-HTK)/NNH	0,98	0,88
6	Khả năng thanh toán hiện hành (lần) = TSNH/NNH	1,7	1,50
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) (%)	0,25	0,21
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (ROE) (%)	0,53	0,52

Nhận xét:

- Tổng tài sản và nguồn vốn giảm so với năm 2021 do năm 2022 Công ty ký kết được giá trị hợp đồng kinh tế thấp hơn, một số hợp đồng phát sinh từ năm 2021 sang năm 2022 mới được nghiệm thu thanh quyết toán; công tác thu hồi vốn tương đối tốt, dư vay ngân hàng giảm. Vì vậy hầu hết các chỉ tiêu tài chính trên Bảng cân đối kế toán giảm so với năm 2021.

- Chỉ tiêu Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn giảm do như đã phân tích ở trên, làm chỉ tiêu Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn tăng tương ứng.

- Nhìn chung trong giai đoạn 2018-2022, chỉ tiêu Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) và Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (ROE) thấp, thể hiện tỷ suất sinh lời giảm do hầu hết các công trình có mức sinh lời rất thấp, ngoài ra Công ty còn có những tồn tại và rủi ro tài chính ở một số công nợ phải thu khách hàng tồn đọng và chi phí SXKD dờ dang.

3. Chia cổ tức từ kết quả SXKD năm 2018 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019; Nghị quyết năm 2022 về phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021

3.1. Chia cổ tức năm 2018: Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022 đã thông qua việc chi trả cổ tức năm 2018 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty năm 2019 trong năm 2022, cổ tức từ kết quả SXKD năm 2018 chia 5%/vốn điều lệ, tương đương 1.349.961.000 đồng. **Đến thời điểm này Công ty vẫn chưa chi trả.**

Kiến nghị: Đề nghị Công ty thu xếp chi trả cổ tức năm 2018 cho các cổ đông.

3.2. Nghị quyết về phân phối lợi nhuận và chi cổ tức năm 2022:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Nghị quyết năm 2022	Thực hiện đến 31/12/2022	TH/NQ (%)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2021 còn lại được phân phối	1.358.607.987	1.358.607.987	100
2	Chia cổ tức (0% VĐL)	0	0	100
3	Trích lập Quỹ KTPL	180.000.000	180.000.000	100
4	Lợi nhuận sau thuế chuyển sang năm 2022	1.178.607.987	1.178.607.987	100
5	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	270.000.000	188.324.195	69,63
6	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/12/2022		1.366.932.182	

Công ty đã thực hiện đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 về việc phân phối lợi nhuận năm 2021. Lợi nhuận sau thuế phát sinh năm 2022 là 221 triệu đồng, đạt 81,75%/kế hoạch năm.

4. Thù lao năm 2022 cho HĐQT, BKS và Thư ký Công ty

Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, BKS và Thư ký Công ty như sau:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch cả năm 2022	Số đã chi năm 2022
A	B	1	2
1	Thù lao Hội đồng quản trị	204.000.000	204.000.000
2	Thù lao Ban kiểm soát	84.000.000	84.000.000
3	Thù lao Thư ký Công ty	24.000.000	24.000.000
	Tổng cộng	312.000.000	312.000.000

5. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

Theo Nghị quyết ĐHCĐ năm 2022, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022 của Công ty. Ngày 03/6/2022 Giám đốc Công ty đã có Tờ trình số 129/CIC.5-TCKT trình HĐQT và BKS Công ty về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022. Theo đó tại cuộc họp ngày 10/6/2022, HĐQT Công ty đã thông qua nội dung lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam là đơn vị thực hiện kiểm toán BCTC năm 2022 của Công ty. Công ty đã ký hợp đồng kiểm toán BCTC năm 2022 với Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam ngày 10/8/2022 để thực hiện soát xét BCTC bán niên và kiểm toán BCTC năm 2022.

6. Đánh giá các mặt hoạt động, việc thực hiện nghị quyết của HĐQT Công ty năm 2021

6.1. Công tác lao động, tiền lương năm 2022:

Bảng 1

Đơn vị tính: Triệu đồng.

Nội dung	VP Công ty		XN XD&SXCN		Mã đá Soklu 6		Tổng cộng	
	Lương	%/DT	Lương	%/DT	Lương	%/DT	Lương	%/DT
Dư đầu năm	214		-		179		393	
Số trích	3.601	9,00	956	10%	2.656	15,47	7.212	10,81
Số chi	3.641	9,10	956	10%	2.640	15,38	7.237	10,84
Dư 31/12/2022	173		-		195		368	

Bảng 2

Đơn vị tính: Triệu đồng.

Nội dung	Quỹ lương thực hiện (triệu đồng)			Số lao động tại ngày 31/12/2022 (người)	Số lao động bình quân (người)	Thu nhập bình quân (tr.đ/ng/th)
	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng cộng			
Lao động thường xuyên						
<i>Trong đó:</i>						
- Lao động đóng BHXH	1.644	5.568	7.212	76	73	8,2
- Lao động thuê ngoài						

Nhận xét: Về việc trích, chi lương năm 2022: Theo Báo cáo tài chính của Công ty, trong năm 2022 Công ty trích lương vào giá thành là 7.212 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 10,81% doanh thu, số dư năm 2021 chuyển sang 393 triệu đồng, số đã chi 7.237 triệu đồng, số dư cuối kỳ chuyển sang 01/01/2023 là 368 triệu đồng (Bảng 1). Số lao động bình quân là 73 người, tiền lương bình quân là 8,2 triệu đồng/người/tháng (Bảng 2).

6.2. Việc quản lý, sử dụng đất đai, văn phòng, nhà xưởng năm 2022:

- **Văn phòng tại số 22 Lý Tự Trọng:** Tổng diện tích thuê của Công ty Quản lý Nhà TP. Hồ Chí Minh khoảng 400 m², thuê trả tiền hàng tháng là 50 triệu đồng (trước thuế) theo phụ lục hợp đồng số 92/PLĐC-QLKDN-KD ngày 15/06/2022. Hiện phần diện tích 140 m² đã được Công ty hợp tác kinh doanh đầu tư khai thác sử dụng với Công ty TNHH Thụ Mỹ Tư Việt Nam theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 55/HĐHTKD ngày 02/03/2022 có thời hạn 04 năm. Theo đó Công ty được chia lợi nhuận năm 2022 là 450 triệu đồng và 3 năm tiếp theo là 480 triệu đồng/năm (trước thuế).

- **9X Chu Văn An:** Công ty vẫn chưa tìm được đối tác để có thể hợp tác kinh doanh đầu tư khai thác sử dụng lâu dài. Đến thời điểm lập BCTC năm 2022, Công ty chưa nhận được thông báo tiền thuê đất năm 2022 do Sở Tài nguyên Môi trường đang xem xét đo đạc tính lại đơn giá nên tạm trích vào chi phí năm 2022 tiền thuê đất số tiền 465.465.790 đồng (bằng năm 2021). Tổng diện tích nhà xưởng, văn phòng là 2.224,7m² cho một số đối tác thuê. Giá cho thuê trước thuế năm 2022 là 784tr; Chi phí thuê đất, thuê bảo vệ là 569tr; Lợi nhuận gộp năm 2022 là 215 triệu đồng.

- **Đất đai, nhà xưởng tại Biên Hòa-Đồng Nai:** Tổng diện tích đất Công ty đang quản lý là 24.660,9 m², được sử dụng một phần làm nhà xưởng sản xuất Axetylen và lối đi lại (khoảng 8.675,9m²). Phần diện tích nhà xưởng cho thuê là 15.985m², giá cho thuê trước thuế năm 2022 là 3.959tr; Chi phí thuê đất, thuê bảo vệ, khấu hao tài sản là 800tr; Lợi nhuận gộp năm 2022 là 3.159 triệu đồng.

- **Nhà xưởng tại mỏ đá Soklu 6:** Bên cạnh việc khai thác đá tại Mỏ để bán, theo báo cáo của Công ty, Xưởng đá cửa đá cắt tại Mỏ đá Soklu 6 đã ngưng hoạt động nhiều năm do sản xuất không hiệu quả, Công ty đã ký hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/2021/VP-CIC5 ngày 20/11/2021 với Công ty TNHH Đầu tư Việt Phi, hợp đồng có thời hạn 06 năm. Về tiền thuê đất tại Mỏ đá Soklu 6 năm 2022, Cục thuế tỉnh Đồng Nai đã rà soát tính lại đơn giá thuê đất từ 2014 đến 2022 (Biên bản ngày 02/01/2023 giữa Cục thuế Đồng Nai và Công ty) đối với khu đất Công ty đang thuê có số tiền thuê đất phải nộp thấp hơn số tiền thuê đất Công ty đã nộp, vì vậy năm 2022 Công ty không tính tiền thuê đất vào chi phí SXKD của Mỏ đá Soklu 6. Giá trị được phân chia lợi nhuận năm 2022 là 1.200 triệu đồng; phân bổ chi phí khấu hao tài sản, lương bảo vệ là 429 triệu đồng; Lợi nhuận gộp là 771 triệu đồng.

6.3. Công tác đầu tư mua sắm, thanh lý, nhượng bán tài sản năm 2022:

Theo báo cáo của Công ty năm 2022 Công ty không phát sinh thanh lý, nhượng bán TSCĐ.

Năm 2022, Công ty có mua sắm thiết bị Văn phòng Công ty và công cụ dụng cụ phục vụ SXKD với giá trị 23,48 triệu đồng, đầu tư 01 TSCĐ là máy đào bánh xích bổ sung nhu cầu sản xuất tại Mỏ đá Soklu 6 với giá trị 750 triệu đồng.



6.4. Xem xét, đánh giá sơ bộ một số công trình đang thực hiện hoặc đang còn số dư chi phí SXKD dở dang tại ngày 31/12/2022 có rủi ro tài chính:

Sau khi xem xét số liệu, tài liệu của một số công trình đang có số dư chi phí SXKD dở dang mà Công ty ký và thực hiện hợp đồng từ năm 2020 trở về trước, Ban kiểm soát nhận thấy Công ty còn có những rủi ro tài chính cho những niên độ sau.

Về vấn đề này Ban kiểm soát đã có phân tích chi tiết và kiến nghị với Công ty trong Biên bản thẩm tra hoạt động SXKD năm 2022.

6.5. Công nợ phải thu khách hàng – rủi ro tài chính:

- Tại thời điểm 31/12/2022, công nợ phải thu của khách hàng là 29.362 triệu đồng, trong đó đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi năm 2021 chuyển sang là 3.587 triệu đồng. Trong năm 2022, Công ty thu được 423 triệu đồng từ các trích dự phòng (công nợ tại XN XD & SXCN), đã hoàn nhập số tiền 423 triệu đồng. Công ty tiếp tục trích dự phòng phải thu khó đòi Công ty CP Tân Thành Mỹ 1.535 tỷ đồng do đó khoản trích dự phòng phải thu khó đòi tại thời điểm 31/12/2022 là 4.699 triệu đồng. Trong đó công nợ phải thu khó đòi Công ty CP Tân Thành Mỹ - CT xây dựng dây chuyền sản xuất vôi, số tiền là 2.933 triệu đồng, số dư dự phòng phải thu khó đòi 2.685 triệu đồng. Công ty đã khởi kiện Công ty CP Tân Thành Mỹ ra Tòa án nhân dân Thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Tòa án đã phán quyết Công ty thắng kiện, hiện vẫn đang chờ Cơ quan Thi hành án ra quyết định.

- Ngoài ra qua xem xét số liệu công nợ phải thu, Công ty còn một số công nợ phải thu lâu năm chưa thu được, có rủi ro tài chính vào những năm sau.

Về vấn đề này Ban kiểm soát đã có phân tích chi tiết và kiến nghị với Công ty trong Biên bản thẩm tra hoạt động SXKD năm 2022.

6.6. Một số dự án công trình chuyển tiếp sang năm 2022 và hợp đồng ký mới năm 2022:

Trong năm 2022 Công ty thực hiện thi công một số công trình chuyển tiếp từ năm 2021 sang và một số công trình ký mới năm 2022. Nhìn chung lãi gộp các công trình xây lắp tương đối thấp.

6.7. Tiền phí cấp quyền khai thác khoáng sản và tiền đền bù đất khai thác, ký quỹ phục hồi môi trường tại Mỏ đá Soklu 6 đến ngày 31/12/2022:

* Tiền phí cấp quyền khai thác khoáng sản: Sau khi xem xét các văn bản liên quan của các Cơ quan quản lý nhà nước tỉnh Đồng Nai, Ban kiểm soát nhận thấy Công ty có những rủi ro về việc ghi nhận chi phí cấp quyền khai thác khoáng sản. Đó là:

Theo Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 15/01/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai v/v phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản Mỏ đá Soklu 6 thì tổng số tiền phải nộp là 10.096.372.923 đồng, nộp trong 11 năm, thời gian khai thác đến 19/4/2026. Nghĩa vụ nộp phí cấp quyền khai thác thực hiện hằng năm và kết thúc vào năm 2022. Đến nay Công ty đã nộp đủ số tiền này.

Theo Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 18/03/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai ký về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại mỏ đá Soklu 6, số tiền phí cấp quyền khai thác Công ty phải nộp bổ sung từ năm 2014 đến 2021 là 11.167.328.371 đồng. Trên cơ sở đó, ngày 03/11/2022 Công ty có Công văn số 231/CV-CIC5 đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai xem xét lại cách

tính phí cấp quyền khai thác khoáng sản trên. Đến thời điểm này hai bên vẫn chưa thống nhất.

* Chi phí đền bù đất khai thác khoáng sản:

Tổng số tiền đền bù cho 10 hộ dân lũy kế đến ngày 31/12/2022 là 9.610.649.000 đồng. Trong đó, giá trị đã hạch toán vào chi phí SXKD đến ngày 31/12/2022 là 7.922.219.000 đồng. Giá trị còn lại chưa phân bổ là 1.688.430.000 đồng. Trong đó, Công ty chưa thực hiện phân bổ vào chi phí SXKD đối với lô đất đã đền bù cho hộ gia đình ông Nguyễn Văn Chức là 1.688.430.000 đồng.

+ Đối với lô đất đã đền bù cho hộ gia đình ông Nguyễn Văn Chức: đây là đất ngoài ranh giới, Công ty không xin được giấy phép khai thác khoáng sản, do vậy dự kiến sẽ chuyển nhượng quyền khai thác để thu hồi vốn. Đến nay vẫn chưa thực hiện được.

* Ký quỹ bảo vệ môi trường: Tính đến thời điểm 31/12/2022: Số tiền đã ký quỹ bảo vệ môi trường lũy kế của Công ty là 3.296.653.065 đồng. Số tiền ký quỹ sẽ được hoàn trả sau khi Công ty hoàn thành việc phục hồi môi trường khi giấy phép hết thời gian khai thác hoặc mỏ đá hết trữ lượng khai thác.

7. Hoạt động của Hội đồng quản trị và Giám đốc công ty

7.1. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2022

- Thành viên Hội đồng quản trị:

+ Đầu nhiệm kỳ, Đại hội đồng cổ đông đã bầu Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 thành viên: Ông Chu Tuấn Ngọc làm Chủ tịch HĐQT Công ty, các thành viên gồm ông Nguyễn Văn Khương, bà Trần Thị Minh, ông Nguyễn Hồng Hải và ông Nguyễn Văn Hiến.

+ Biến động tăng/giảm trong nhiệm kỳ:

@ Năm 2020 Đại hội bầu bổ sung ông Lê Văn Thuyên thay ông Chu Tuấn Ngọc. Bà Trần Thị Minh được bầu làm Chủ tịch HĐQT Công ty.

@ Năm 2021 Đại hội miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Văn Khương, bãi nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Văn Hiến. Ông Phạm Danh Tuyên được bổ nhiệm làm Giám đốc Công ty.

@ Năm 2022 Đại hội bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT là ông Phạm Danh Tuyên và ông Vũ Mạnh Hùng. Như vậy hiện tại HĐQT Công ty gồm 05 thành viên.

Ông Phạm Danh Tuyên được bổ nhiệm chức danh Giám đốc Công ty, ông Vũ Mạnh Hùng được bổ nhiệm chức danh Phó giám đốc Công ty.

- Thành viên Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2018-2022 gồm 03 thành viên: Ông Ngô Đức Cường làm Trưởng Ban kiểm soát, 02 Kiểm soát viên là ông Hoàng Tuấn Anh và bà Lương Thị Ngọc Phụng.

Công ty đã công bố thông tin về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và bổ nhiệm các chức danh Người quản lý Công ty theo quy định.

7.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc

- Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã họp 11 phiên. Hầu hết các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều có sự tham gia của đại diện thành viên Ban Kiểm soát.

- HĐQT đã thảo luận một số chủ trương, quyết sách điều hành và kế hoạch kinh doanh, giải quyết các vấn đề khó khăn vướng mắc của Ban Giám đốc; HĐQT đã chỉ đạo, ủy quyền cho Giám đốc thực hiện những nội dung cụ thể theo thẩm quyền. HĐQT luôn theo dõi sát sao hoạt động của Ban giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong việc thực thi các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

Qua kết quả kinh doanh năm 2022 nói riêng và giai đoạn 2018-2022, với những nội dung đã trình bày ở trên, Ban kiểm soát đánh giá năm 2022 Giám đốc Công ty đã nỗ lực trong công tác điều hành hoạt động SXKD, xử lý, trích lập được một phần rủi ro. Tuy nhiên hiệu quả kinh doanh còn thấp do rủi ro, tiềm ẩn lỗ và tồn tại tài chính cũ vẫn còn.

8. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022

8.1. Ban kiểm soát thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát theo quy định, đại diện thành viên Ban kiểm soát được tham dự các buổi họp của HĐQT để nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty, thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền.

8.2. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành: Ban kiểm soát thực hiện giám sát HĐQT, Ban Giám đốc thông qua các buổi họp, các buổi làm việc tại Công ty, có các ý kiến đóng góp tại các cuộc họp và có nhận xét, kiến nghị của Ban kiểm soát tại Biên bản thẩm tra và Báo cáo thẩm tra của Ban kiểm soát.

II/ Nhận xét và kiến nghị

1. Nhận xét:

Thông qua các số liệu thực hiện về SXKD và tài chính năm 2022, Ban kiểm soát nhận thấy Công ty còn nhiều khó khăn; tiềm ẩn rủi ro vẫn còn đang treo ở chi phí SXKD dở dang, Công nợ phải thu khách hàng tồn đọng. Những rủi ro này chưa được trích lập đầy đủ dự phòng để đảm bảo cho sự ổn định tài chính cho các năm sau.

2. Kiến nghị:

2.1. Công ty cân đối, thu xếp nguồn tiền để chi trả cổ tức năm 2018 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của Công ty.

2.2. Thực hiện rà soát, làm rõ chi phí dở dang của các công trình đã thi công xong, làm việc với Chủ đầu tư để hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán, làm cơ sở hạch toán, xác định chính xác lãi/lỗ để hạch toán và thu tiền từ Chủ đầu tư. Đối với những công trình giao B phụ/khoản Đội: Đề nghị Công ty quyết toán với chủ đầu tư, đồng thời quyết toán với B phụ, Đội nhận khoán tương ứng. Nếu bị Chủ đầu tư cắt giảm doanh thu Công ty phải xem xét, cắt giảm B phụ, Đội nhận khoán tương ứng để phản ánh đúng kết quả kinh doanh, giảm rủi ro lỗ cho những niên độ sau; Hạch toán đúng chi phí, doanh thu theo Chuẩn mực Kế toán để phản ánh đúng hiệu quả của từng công trình.

2.3. Đối với công nợ phải thu khó đòi Công ty CP Tân Thành Mỹ: Theo dõi quyết định của Cơ quan Thi hành án để thu hồi công nợ; Đối với các công nợ phải thu khó đòi, công nợ lâu chưa thu được: Rà soát, làm việc với các Chủ đầu tư để thu hồi vốn đối với những công nợ tồn đọng, đồng thời xem xét, thực hiện trích lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định.

2.4. Đối với các công trình ký mới và đang thi công: Cần bám sát vào phương án kinh doanh và tổ chức thi công trong quá trình thực hiện để có điều tiết, điều chỉnh cho phù hợp về tiến độ chi phí, đảm bảo hiệu quả thực tế sát với phương án kinh doanh.

2.5. Đối với phí cấp quyền khai thác khoáng sản - Mỏ đá Soklu 6: Xem xét, làm việc với các cơ quan có thẩm quyền của tỉnh Đồng Nai để được hỗ trợ chính sách liên quan tới khoản tiền khai thác khoáng sản bổ sung nói trên, vì ảnh hưởng tới kết quả SXKD từ năm 2014 đến nay.

2.6. Về chi phí đền bù đất: Làm việc với đối tác để chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản theo quy định hiện hành của Nhà nước đối với lô đất không xin được giấy phép khai thác để thu hồi vốn SXKD.

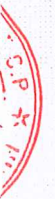
Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, kính trình Đại hội xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM/ BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban



Ngô Đức Cường





CÁC NỘI DUNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung cụ thể :

1. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và nhiệm kỳ 2018 - 2023; kế hoạch, giải pháp thực hiện 2023 và kế hoạch nhiệm kỳ 2023 - 2028;
2. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022.
3. Báo cáo của ban kiểm soát năm 2022 và nhiệm kỳ 2018 – 2023
4. Bầu HĐQT và BKS Công ty nhiệm kỳ 2023 – 2028
5. Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền đại hội cổ đông
6. Thông qua các nội dung sau :
 - Kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và nhiệm kỳ 2018-2023;
 - Thông qua phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2022;
 - Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022.
 - Thông qua quỹ lương năm 2022 và kế hoạch 2023;
 - Thông qua báo cáo của ban kiểm soát năm 2022 và nhiệm kỳ 2018 - 2023;
 - Thù lao HĐQT, BKS, TK Công ty thực hiện năm 2022 và kế hoạch năm 2023.
 - Kế hoạch, giải pháp thực hiện 2023 và kế hoạch nhiệm kỳ 2023 - 2028;
 - Thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023.
 - Thông qua kết quả bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2023 – 2028
 - Thông qua dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ 2023